

KẾ HOẠCH

Đào tạo, bồi dưỡng năm 2021 và dự kiến kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng 02 năm: 2022 - 2023

TT	CHỈ TIÊU	THỜI GIAN ĐÀO TẠO	THỰC HIỆN NĂM 2019			NĂM 2020						KẾ HOẠCH NĂM 2021				KẾ HOẠCH NĂM 2022				KẾ HOẠCH NĂM 2023				GHI CHÚ	
			Quy mô đầu năm học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	KẾ HOẠCH			ƯỚC THỰC HIỆN			Tổng số lớp	QUI MÔ ĐẦU NĂM	TUYỂN MỚI	TỐT NGHIỆP	Tổng số lớp	QUI MÔ ĐẦU NĂM	TUYỂN MỚI	TỐT NGHIỆP	Tổng số lớp	QUI MÔ ĐẦU NĂM	TUYỂN MỚI	TỐT NGHIỆP		
						Quy mô đầu năm học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Quy mô đầu năm học	Tuyển mới	Tốt nghiệp														
A	ĐÀO TẠO KINH PHÍ NGÂN SÁCH CẤP																								
I	Hệ chính quy (Tập trung)																								
01	Trung cấp LL Chính trị - hành chính	10 tháng	521	383	418	581	385	175	-	-	208	21	735	420	385	21	770	420	385	21	770	420	385	Từ năm 2021 đề xuất mở 12 lớp, với 420 học viên, số	

[illegible]

TT	CHỈ TIÊU	THỜI GIAN ĐÀO TẠO	THỰC HIỆN NĂM 2019			NĂM 2020						KẾ HOẠCH NĂM 2021				KẾ HOẠCH NĂM 2022				KẾ HOẠCH NĂM 2023				GHI CHÚ
			Quy mô đầu năm học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	KẾ HOẠCH			ƯỚC THỰC HIỆN			Tổng số lớp	QUI MÔ ĐẦU NĂM	TYUÊN MỚI	TỐT NGHIỆP	Tổng số lớp	QUI MÔ ĐẦU NĂM	TYUÊN MỚI	TỐT NGHIỆP	Tổng số lớp	QUI MÔ ĐẦU NĂM	TYUÊN MỚI	TỐT NGHIỆP	
						Quy mô đầu năm học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Quy mô đầu năm học	Tuyển mới	Tốt nghiệp													
01	Bồi dưỡng phương pháp giảng dạy lý luận chính trị cho cán bộ giảng viên, báo cáo viên các huyện, thị xã, thành phố	05 ngày	40	40	40	-	-	-	-	-	-	1	70	70	70	1	40	40	40	1	40	40	40	
02	Bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo cơ sở	05 ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-	01	80	80	80	01	80	80	80	1	80	80	80	
03	Bồi dưỡng cộng tác viên dự luận xã hội	05 ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-	02	160	160	160	1	80	80	80	-	-	-	-	
04	BD QLHCNN chương trình chuyên viên chính	02 tháng	70	74	74	70	70	-	-	-	70	01	50	50	50	01	50	50	50	01	50	50	50	
05	BĐKTQLHCNN chương trình Chuyên viên	02 tháng	120	97	97	70	71	71	-	-	-	01	70	70	70	01	70	70	70	01	70	70	70	
06	BĐKT QLNN cho CB CC cấp xã	01 tháng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	50	50	50	1	50	50	50	
07	Bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu cho công chức cấp xã	05 ngày	-	-	-	291	291	221	-	-	70	02	100	100	100	02	100	100	100	02	100	100	100	
08	Bồi dưỡng Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND cấp xã	01 tháng	70	80	80	70	70		-	-	70	01	70	70	70	01	70	70	70	01	70	70	70	
09	Bồi dưỡng Bí thư cấp xã	01 tháng	70	67	67	60	60	-			60	01	70	70	70	01	70	70	70	01	70	70	70	

CÔNG
TRƯỜNG
CHUYÊN
TẬP

TT	CHỈ TIÊU	THỜI GIAN ĐÀO TẠO	THỰC HIỆN NĂM 2019			NĂM 2020						KẾ HOẠCH NĂM 2021				KẾ HOẠCH NĂM 2022				KẾ HOẠCH NĂM 2023				GH CHU
			Quy mô đầu năm học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	KẾ HOẠCH			ƯỚC THỰC HIỆN			Tổng số lớp	QUI MÔ ĐẦU NĂM	TUYỂN MỚI	TỐT NGHIỆP	Tổng số lớp	QUI MÔ ĐẦU NĂM	TUYỂN MỚI	TỐT NGHIỆP	Tổng số lớp	QUI MÔ ĐẦU NĂM	TUYỂN MỚI	TỐT NGHIỆP	
						Quy mô đầu năm học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Quy mô đầu năm học	Tuyển mới	Tốt nghiệp													
10	Bồi dưỡng chức danh Trưởng, phó các đoàn thể cấp xã	15 ngày	215	245	245	150	150	-	-	-	150	02	140	140	140	02	140	140	140	02	140	140	140	
11	Bồi dưỡng Đại biểu HĐND cấp huyện (Nhiệm kỳ 2016 - 2021, 06 lớp, 603 người)	03 ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	06	600	600	600	-	-	-	-	
12	Bồi dưỡng Đại biểu HĐND cấp xã (Nhiệm kỳ 2016 - 2021, 62 lớp, 5.985 người)	03 ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	62	5985	5985	5985	-	-	-	-	
13	Bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng 3 (nhiệm kỳ 2015 - 2020, 03 lớp, 365 người)	05 ngày										-	-	-	-	03	365	365	365	-	-	-	-	The Qu đin 164 QE TV
14	Bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng 4 (nhiệm kỳ 2015 - 2020, 18 lớp, 2.450 người)	05 ngày										-	-	-	-	10	700	700	700	10	700	700	700	The Qu đin 164 QE TV
15	Lớp Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho đối tượng 2 (Phối hợp	03 ngày	-	-	-	-	-		-	-	--	3	365	365	365									The Qu đin 771/K

TT	CHỈ TIÊU	THỜI GIAN ĐÀO TẠO	THỰC HIỆN NĂM 2019			NĂM 2020						KẾ HOẠCH NĂM 2021				KẾ HOẠCH NĂM 2022				KẾ HOẠCH NĂM 2023				GHI CHÚ				
			Quy mô đầu năm học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	KẾ HOẠCH			ƯỚC THỰC HIỆN			Tổng số lớp	QUI MÔ ĐẦU NĂM	TUYỂN MỚI	TỐT NGHIỆP	Tổng số lớp	QUI MÔ ĐẦU NĂM	TUYỂN MỚI	TỐT NGHIỆP	Tổng số lớp	QUI MÔ ĐẦU NĂM	TUYỂN MỚI	TỐT NGHIỆP					
						Quy mô đầu năm học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Quy mô đầu năm học	Tuyển mới	Tốt nghiệp																	
	với Học viện Dân tộc)																							TTg ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ				
16	Lớp Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho đối tượng 3,4 (Phối hợp với Học viện Dân tộc)	05 ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5	350	350	350	5	350	350	350	5	350	350	350	5	350	350	350	TTg ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ
17	Cập nhật kiến thức cho cán bộ, lãnh đạo, quản lý (đối tượng 3)	6 ngày	381	381	381	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
18	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện (các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và cán bộ thuộc diện quy hoạch các chức danh trên)	15 ngày	-	-	-	30	30	-	-	-	30	1	40	40	40	-	-	-	-	-	01	40	40	40				

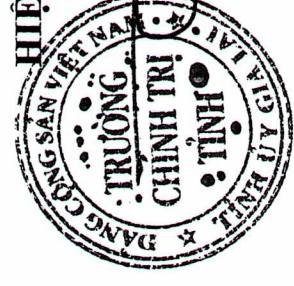
TT	CHỈ TIÊU	THỜI GIAN ĐÀO TẠO	THỰC HIỆN NĂM 2019			NĂM 2020						KẾ HOẠCH NĂM 2021				KẾ HOẠCH NĂM 2022				KẾ HOẠCH NĂM 2023				GH CHU
			Quy mô đầu năm học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	KẾ HOẠCH			ƯỚC THỰC HIỆN			Tổng số lớp	QUI MÔ ĐẦU NĂM	TYUÊN MỚI	TỐT NGHIỆP	Tổng số lớp	QUI MÔ ĐẦU NĂM	TYUÊN MỚI	TỐT NGHIỆP	Tổng số lớp	QUI MÔ ĐẦU NĂM	TYUÊN MỚI	TỐT NGHIỆP	
						Quy mô đầu năm học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Quy mô đầu năm học	Tuyển mới	Tốt nghiệp													
19	Bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng	30 ngày	-	-	-	60	60	-	-	-	60	1	50	50	50	1	50	50	50	1	50	50	50	
20	Lớp Bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho chức sắc tôn giáo	04 ngày	-	-	-	60	60	60	-	-	60	01	50	50	50					01	50	50	50	
21	Bồi dưỡng ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các huyện, thị xã, thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025	25	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7	510	510	510									
B	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TỰ TỨC HỌC PHÍ HOẶC CƠ QUAN CỬ ĐI HỌC HỖ TRỢ HỌC PHÍ																							
01	Trung cấp LLCT-HC (học vào ngày thứ bảy, chủ nhật hàng tuần).	1,5 – 2 năm	154	154	-	-	-	-	-	-	-	-	154		154	-	-	-	-	-	-	-	-	
02	Trung cấp LLCT-HC (Hệ không tập trung - Học vào ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần)	1 – 1,5 năm	856	856	758	933	223	164	-	-	379	06	336	210	126	05	350	140	210	02	280	140	140	

TT	CHỈ TIÊU	THỜI GIAN ĐÀO TẠO	THỰC HIỆN NĂM 2019			NĂM 2020						KẾ HOẠCH NĂM 2021				KẾ HOẠCH NĂM 2022				KẾ HOẠCH NĂM 2023				GHI CHÚ
			Quy mô đầu năm học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	KẾ HOẠCH			ƯỚC THỰC HIỆN			Tổng số lớp	QUI MÔ ĐẦU NĂM	TYUÊN MỚI	TỐT NGHIỆP	Tổng số lớp	QUI MÔ ĐẦU NĂM	TYUÊN MỚI	TỐT NGHIỆP	Tổng số lớp	QUI MÔ ĐẦU NĂM	TYUÊN MỚI	TỐT NGHIỆP	
03	Lớp đại học chuyên ngành: Khoa học quản lý hoặc xã hội- Nhân văn hoặc Mác-Lênin ...	5 năm	-	-	-	Quy mô đầu năm học	-	-	-	Quy mô đầu năm học	-	-	-	-	-	01	80	80	-	-	-	-	-	
04	BD QLHCNN chương trình chuyên viên cao cấp	02 tháng	-	-	-	Quy mô đầu năm học	26	26	-	Quy mô đầu năm học	-	-	1	30	30	1	30	30	30	-	-	-	-	
05	BD QLHCNN chương trình chuyên viên chính (học ngoài giờ hành chính)	2 tháng	201	201	201	Quy mô đầu năm học	269	269	-	Quy mô đầu năm học	-	01	70	70	70	01	70	70	70	01	70	70	70	
06	BD QLHCNN chương trình chuyên viên (học ngoài giờ hành chính)	2 tháng	386	386	386	Quy mô đầu năm học	676	676	-	Quy mô đầu năm học	-	02	140	140	140	1	70	70	70	1	70	70	70	
07	BD QLNN cho cán bộ, công chức cấp xã	01 tháng	548	548	548	Quy mô đầu năm học	08	448	-	Quy mô đầu năm học	-	01	50	50	50	-	-	-	-	01	50	50	50	

Nơi nhận:

Sở Tài chính, Sở Nội vụ tỉnh,
Ban Giám hiệu,
Các khoa, phòng,
Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thái Bình

